BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Niêm yết, Thông báo công khai về việc đấu giá tài sản số: 260/NY-ĐGTS ngày 17/06/2024 của Công ty đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum)

STT	Tên thửa đất	Phân khu	Diện tích (m^2)	Đường giao thông	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Phí hồ sơ (đồng)	Ghi chú
1	1	ONT307	319,8	Tuyến D12 (Mặt cắt đường 7,5m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 3m)	721.788.600	144.357.720	22.000.000	500.000	02 mặt tiền
2	2	ONT307	176,2	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	305.530.800	61.106.160	10.000.000	200.000	
3	3	ONT307	180,8	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	313.507.200	62.701.440	10.000.000	200.000	
4	4	ONT307	189,8	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	329.113.200	65.822.640	10.000.000	200.000	
5	5	ONT307	198,9	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	344.892.600	68.978.520	11.000.000	200.000	
6	6	ONT307	208	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	360.672.000	72.134.400	11.000.000	200.000	
7	7	ONT307	216,9	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	376.104.600	75.220.920	12.000.000	200.000	
8	8	ONT307	225,6	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	391.190.400	78.238.080	12.000.000	200.000	
9	9	ONT307	234,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	406.276.200	81.255.240	13.000.000	200.000	
10	10	ONT307	243,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	421.882.200	84.376.440	13.000.000	200.000	
11	11	ONT307	252,4	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	437.661.600	87.532.320	14.000.000	200.000	
12	12	ONT307	261,6	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	453.614.400	90.722.880	14.000.000	200.000	
13	13	ONT307	270,8	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	469.567.200	93.913.440	15.000.000	200.000	

14	14	ONT307	279,9	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	485.346.600	97.069.320	15.000.000	200.000	
15	15	ONT307	289,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	501.299.400	100.259.880	16.000.000	500.000	
16	16	ONT307	368,2	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	717.990.000	143.598.000	22.000.000	500.000	02 mặt tiền
17	17	ONT307	198	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	351.054.000	70.210.800	11.000.000	200.000	
18	18	ONT307	197,9	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	350.876.700	70.175.340	11.000.000	200.000	
19	19	ONT307	197,8	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	350.699.400	70.139.880	11.000.000	200.000	
20	20	ONT307	197,7	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	350.522.100	70.104.420	11.000.000	200.000	
21	21	ONT307	563,3	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	1.545.131.900	309.026.380	47.000.000	500.000	02 mặt tiền
22	22	ONT307	302,8	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	755.183.200	151.036.640	27.000.000	500.000	
23	23	ONT307	315,2	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	786.108.800	157.221.760	24.000.000	500.000	
24	24	ONT307	318,6	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	794.588.400	158.917.680	24.000.000	500.000	
25	25	ONT307	322,4	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	804.065.600	160.813.120	25.000.000	500.000	
26	26	ONT307	323,8	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	807.557.200	161.511.440	25.000.000	500.000	
27	27	ONT307	324,2	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	808.554.800	161.710.960	25.000.000	500.000	
28	28	ONT307	323,3	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	806.310.200	161.262.040	25.000.000	500.000	
29	29	ONT307	318,7	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	794.837.800	158.967.560	24.000.000	500.000	
30	30	ONT307	317,4	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	791.595.600	158.319.120	24.000.000	500.000	

31	31	ONT307	321,3	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	801.322.200	160.264.440	25.000.000	500.000	
32	32	ONT307	684,1	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	1.876.486.300	375.297.260	57.000.000	500.000	02 mặt tiền
33	33	ONT308	329,4	Tuyến D12 (Mặt cắt đường 7,5m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 3m)	743.455.800	148.691.160	23.000.000	500.000	02 mặt tiền
34	34	ONT308	177,4	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.611.600	61.522.320	10.000.000	200.000	
35	35	ONT308	177,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.438.200	61.487.640	10.000.000	200.000	
36	36	ONT308	177,2	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.264.800	61.452.960	10.000.000	200.000	
37	37	ONT308	177,2	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.264.800	61.452.960	10.000.000	200.000	
38	38	ONT308	177,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.091.400	61.418.280	10.000.000	200.000	
39	39	ONT308	177	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	306.918.000	61.383.600	10.000.000	200.000	
40	40	ONT308	176,9	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	306.744.600	61.348.920	10.000.000	200.000	
41	41	ONT308	176,9	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	306.744.600	61.348.920	10.000.000	200.000	
42	42	ONT308	176,8	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	306.571.200	61.314.240	10.000.000	200.000	
43	43	ONT308	176,7	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	306.397.800	61.279.560	10.000.000	200.000	
44	44	ONT308	176,8	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	306.571.200	61.314.240	10.000.000	200.000	
45	45	ONT308	177,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.091.400	61.418.280	10.000.000	200.000	
46	46	ONT308	177,4	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.611.600	61.522.320	10.000.000	200.000	
47	47	ONT308	177,6	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.958.400	61.591.680	10.000.000	200.000	

48	48	ONT308	177,6	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.958.400	61.591.680	10.000.000	200.000	
49	49	ONT308	177,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.091.400	61.418.280	10.000.000	200.000	
50	50	ONT308	318,7	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	621.465.000	124.293.000	19.000.000	500.000	02 mặt tiền
51	51	ONT308	336,6	Tuyến D12 (Mặt cắt đường 7,5m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 3m)	759.706.200	151.941.240	23.000.000	500.000	02 mặt tiền
52	52	ONT308	179,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	310.906.200	62.181.240	10.000.000	200.000	
53	53	ONT308	179,5	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.253.000	62.250.600	10.000.000	200.000	
54	54	ONT308	179,6	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.426.400	62.285.280	10.000.000	200.000	
55	55	ONT308	179,7	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.599.800	62.319.960	10.000.000	200.000	
56	56	ONT308	179,8	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.773.200	62.354.640	10.000.000	200.000	
57	57	ONT308	179,8	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.773.200	62.354.640	10.000.000	200.000	
58	58	ONT308	179,7	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.599.800	62.319.960	10.000.000	200.000	
59	59	ONT308	179,6	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.426.400	62.285.280	10.000.000	200.000	
60	60	ONT308	179,5	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.253.000	62.250.600	10.000.000	200.000	
61	61	ONT308	179,5	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.253.000	62.250.600	10.000.000	200.000	
62	62	ONT308	179,4	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.079.600	62.215.920	10.000.000	200.000	
63	63	ONT308	179,4	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.079.600	62.215.920	10.000.000	200.000	
64	64	ONT308	179,4	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.079.600	62.215.920	10.000.000	200.000	

65	65	ONT308	179,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	310.906.200	62.181.240	10.000.000	200.000	
66	66	ONT308	179,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	310.559.400	62.111.880	10.000.000	200.000	
67	67	ONT308	179	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	310.386.000	62.077.200	10.000.000	200.000	
68	68	ONT308	329,2	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	641.940.000	128.388.000	20.000.000	500.000	02 mặt tiền
69	69	ONT309	335,1	Tuyến D12 (Mặt cắt đường 7,5m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 3m)	794.187.000	158.837.400	24.000.000	500.000	02 mặt tiền giáp đường đôi
70	70	ONT309	177,6	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.609.600	69.121.920	11.000.000	200.000	
71	71	ONT309	177,5	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.415.000	69.083.000	11.000.000	200.000	
72	72	ONT309	177,5	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.415.000	69.083.000	11.000.000	200.000	
73	73	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	
74	74	ONT309	177,8	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.998.800	69.199.760	11.000.000	200.000	
75	75	ONT309	177,8	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.998.800	69.199.760	11.000.000	200.000	
76	76	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	
77	77	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	
78	78	ONT309	177,8	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.998.800	69.199.760	11.000.000	200.000	
79	79	ONT309	177,8	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.998.800	69.199.760	11.000.000	200.000	
80	80	ONT309	177,8	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.998.800	69.199.760	11.000.000	200.000	
81	81	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	

82	82	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	
83	83	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	
84	84	ONT309	177,9	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	346.193.400	69.238.680	11.000.000	200.000	
85	85	ONT309	178	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	346.388.000	69.277.600	11.000.000	200.000	
86	86	ONT309	317,2	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	679.125.200	135.825.040	21.000.000	500.000	02 mặt tiền
87	87	ONT309	342,7	Tuyến D12 (Mặt cắt đường 7,5m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 3m)	773.473.900	154.694.780	24.000.000	500.000	02 mặt tiền
88	88	ONT309	179,6	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.426.400	62.285.280	10.000.000	200.000	
89	89	ONT309	179,8	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.773.200	62.354.640	10.000.000	200.000	
90	90	ONT309	179,9	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.946.600	62.389.320	10.000.000	200.000	
91	91	ONT309	180,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.293.400	62.458.680	10.000.000	200.000	
92	92	ONT309	180,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.293.400	62.458.680	10.000.000	200.000	
93	93	ONT309	180,2	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.466.800	62.493.360	10.000.000	200.000	
94	94	ONT309	180,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.640.200	62.528.040	10.000.000	200.000	
95	95	ONT309	180,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.640.200	62.528.040	10.000.000	200.000	
96	96	ONT309	180,2	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.466.800	62.493.360	10.000.000	200.000	
97	97	ONT309	180,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.293.400	62.458.680	10.000.000	200.000	
98	98	ONT309	180,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.293.400	62.458.680	10.000.000	200.000	

99	99	ONT309	180,2	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.466.800	62.493.360	10.000.000	200.000	
100	100	ONT309	180,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.640.200	62.528.040	10.000.000	200.000	
101	101	ONT309	180,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.640.200	62.528.040	10.000.000	200.000	
102	102	ONT309	180,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.293.400	62.458.680	10.000.000	200.000	
103	103	ONT309	179,7	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.599.800	62.319.960	10.000.000	200.000	
104	104	ONT309	325,4	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	634.530.000	126.906.000	20.000.000	500.000	02 mặt tiền
Tổng cộng			**23.207,1**		**45.882.912.500**	**8.971.118.620**			